GIÁO PHẬN VINH
Ban Giáo Dục Kitô Giáo
Nghi Diên – Nghi Lộc – Nghệ An
Số 04.17. UBGD

Xã Đoài, ngày 01 tháng 6 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Tuyển sinh khóa XVI

Ban Giáo Dục Kitô Giáo thông báo những thông tin liên quan đến kỳ thi tuyển sinh vào Đại Chủng Viện Thánh Phanxicô Xaviê, Khóa XVI như sau:

I, Chương trình

**** Ngày 6/6/2017***

- 6g00’: Tập trung
- 6g15’: Khai mạc tại Hội trường
- 6g45’: Vào phòng thi
- 7g00’ – 9g30’: Thi Văn Nghị Luận
- 9g30’ – 9g50’: Giải lao
- 10g00’ – 11g15’: Thi Trắc Nghiệm
- 11g 45’: Ăn trưa
- 13g45’ – 18g00’: Phỏng Vấn

**** Ngày 7/6/2017***

- 7g00’ – 11g00’: Phỏng Vấn
- 13g45’ – 18g00’: Phỏng Vấn

II, Địa Điểm:

Đại Chủng Viện Thánh Phanxicô Xavie, Nghi Diên, Nghi Lộc, Nghệ An.

III, Danh sách các thí sinh đăng ký dự thi:

TT	TÊN THÁNH, TÊN GỌI		NĂM SINH	GIÁO XỨ	TỈNH
1	Phêrô Phan Văn	**ÁI**	12/5/1995	Vạn Căn	Hà Tĩnh
2	Phêrô Nguyễn	**ÁI**	10/2/1991	Thanh Dạ	Nghệ An
3	Phêrô Nguyễn Ngọc	**AN**	19/10/1994	Lộc Mỹ	Nghệ An
4	GB. Nguyễn Văn	**ANH**	11/4/1991	Tân Thành	Hà Tĩnh
5	Phêrô Nguyễn Trọng	**ANH**	24/12/1990	Cẩm Trường	Nghệ An
6	Giuse Phạm Trọng	**ANH**	17/04/1994	Trang Nứa	Nghệ An
7	Giuse Lê Văn Tuấn	**ANH**	1/10/1994	Sen Bàng	Q.Bình
8	Phaolô Nguyễn Thế	**ANH**	10/7/1991	Thủy Vực	Q.Bình
9	Phêrô Nguyễn Tuấn	**ANH**	25/12/1993	Hướng Phương	Q.Bình
10	Antôn Nguyễn Văn	**ÂN**	26/07/1990	Mẫu Lâm	Nghệ An
11	Giuse Nguyễn Văn	**ÂN**	4/2/1993	Trang Nứa	Nghệ An
12	Giuse Đinh Thái	**BÁ**	4/8/1994	Thuận Giang	Nghệ An

13	Phêrô Lê Văn	**BẮC**	2/3/1993	Thu Chỉ	Hà Tĩnh
14	Jos – Maria Hoàng Sỹ	**BÌNH**	29/12/1993	Đức Lân	Nghệ An
15	GB. Nguyễn Văn	**BÌNH**	13/05/1990	Đồng Tâm	Nghệ An
16	Phêrô Nguyễn Tiến	**BỘ**	6/6/1991	Làng Truông	Hà Tĩnh
17	Giuse Trần Quốc	**CẢNH**	28/12/1993	Thọ Ninh	Hà Tĩnh
18	Giuse Nguyễn Văn	**CẢNH**	10/8/1993	La Nham	Nghệ An
19	Fx. Phạm Thanh	**CẢNH**	12/2/1993	Kinh Nhuận	Q. Bình
20	Phêrô Trần Văn	**CAO**	3/2/1992	Cầu Rầm	Nghệ An
21	Phaolô Trần Hồng	**CHIẾN**	17/06/1992	Kim Lâm	Hà Tĩnh
22	Antôn Phạn Trọng	**CHÍN**	9/10/1992	Sơn La	Nghệ An
23	Antôn Phan Văn	**CHỈNH**	19/07/1993	Khe Sắn	Hà Tĩnh
24	Antôn Nguyễn Công	**CHÍNH**	19/12/1989	Trung Nghĩa	Hà Tĩnh
25	Phaolô Hoàng Đức	**CHÍNH**	18/1/1991	Bùi Ngoạ	Nghệ An
26	Phêrô Nguyễn Hữu	**CHÍNH**	20/10/1994	Yên Lĩnh	Nghệ An
27	Antôn Trần Đình	**CHUNG**	17/02/1991	Mỹ Lộc	Hà Tĩnh
28	Antôn Nguyễn Văn	**CHUNG**	1/12/1989	Kẻ Gai	Nghệ An
29	Phêrô Lê Văn	**CHUYÊN**	15/09/1993	Làng Anh	Nghệ An
30	Antôn Nguyễn Chí	**CÔNG**	1/11/1992	Kẻ Mui	Hà Tĩnh
31	Antôn Nguyễn Văn	**CƯỜNG**	6/5/1993	Thu Chỉ	Hà Tĩnh
32	GB. Nguyễn Đình	**CƯỜNG**	18/08/1990	Văn Hạnh	Hà Tĩnh
33	GB. Nguyễn Văn	**CƯỜNG**	22/02/1993	Vạn Lộc	Nghệ An
34	Antôn Nguyễn Thái	**CỬU**	5/4/1990	Làng Rào	Nghệ An
35	GB. Nguyễn Văn	**DIỆU**	3/3/1992	Hội Yên	Nghệ An
36	Phêrô Thái Văn	**DIỆU**	14/12/1992	Đồng Kén	Nghệ An
37	Giuse Hồ Sỹ	**DIỆU**	29/05/1993	Sơn La	Nghệ An
38	Giuse Phạm Công	**DIN**	14/06/1989	Dũ Yên	Hà Tĩnh
39	Phêrô Nguyễn Văn	**DINH**	16/3/1994	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh
40	Phaolô Nguyễn Văn	**DŨNG**	21/01/1990	Mỹ Dụ	Nghệ An
41	Phaolô Trần Văn	**DŨNG**	2/11/1990	Rú Đất	Nghệ An
42	Giuse Ngô Văn	**DŨNG**	8/10/1992	Quy Hậu	Nghệ An
43	Đaminh Phạm Đình	**DUY**	28/8/1995	Làng Truông	Hà Tĩnh
44	GB. Trần Khánh	**DUY**	12/6/1990	Quý Hòa	Hà Tĩnh
45	Antôn Thái Đình	**DUYỆT**	15/11/1991	Xuân Kiều	Nghệ An
46	Phêrô Nguyễn Đức	**DƯƠNG**	3/9/1990	Phi Lộc	Nghệ An
47	Giuse Phạm Thanh	**DƯƠNG**	31/03/1990	Phù Long	Nghệ An
48	Phêrô Nguyễn Văn	**DƯƠNG**	6/11/1993	Mỹ Dụ	Nghệ An
49	Antôn Phạm Xuân	**DƯƠNG**	11/3/1990	Mỹ Khánh	Nghệ An
50	Phêrô Nguyễn Trọng	**ĐẠI**	16/12/1989	Đồng Sơn	Nghệ An
51	Phêrô Nguyễn Văn	**ĐẠI**	6/7/1991	Quan Lãng	Nghệ An
52	Giuse Trần Văn	**ĐẠI**	3/2/1994	Mỹ Khánh	Nghệ An

53	Giuse Phạm Văn	**ĐẠI**	3/8/1994	Phú Xuân	Nghệ An
54	Phêrô Nguyễn Văn	**ĐẠI**	16/3/1991	Vạn Lộc	Nghệ An
55	J.B Nguyễn Văn	**ĐẠO**	9/5/1994	Ninh Cường	Hà Tĩnh
56	Toma Aquino Lê Quang	**ĐẠT**	20/12/1991	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh
57	Giuse Lê Quốc	**ĐẠT**	20/10/1991	Thọ Ninh	Hà Tĩnh
58	Giuse Hoàng Văn	**ĐẠT**	25/10/1993	Nhân Hòa	Nghệ An
59	Phêrô Nguyễn Hữu	**ĐẮC**	1/4/1989	Trung Hòa	Nghệ An
60	Gioan Cao Xuân	**ĐĂNG**	1/11/1994	Tràng Lưu	Hà Tĩnh
61	Phêrô Khoa Chu Văn	**ĐIỀN**	11/2/1992	Đạo Đồng	Nghệ An
62	Phêrô Lê Văn	**ĐIỆP**	10/8/1992	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh
63	Phêrô Hoàng Văn	**ĐOÀI**	9/11/1991	Yên Lạc	Nghệ An
64	Phêrô Lê Công	**ĐOÀN**	12/5/1992	Đông Yên	Hà Tĩnh
65	Gioan Nguyễn Văn	**ĐOÀN**	21/10/1992	Xuân Kiều	Nghệ An
66	Phaolô Bùi Đình	**ĐÔNG**	2/3/1993	Gia Hòa	Hà Tĩnh
67	GB. Trần Viết	**ĐỒNG**	1/12/1992	Vĩnh Hội	Hà Tĩnh
68	Giuse Nguyễn Văn	**ĐỒNG**	15/12/1989	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh
69	Antôn Trần Công	**ĐỨC**	23/03/1989	Thu Chỉ	Hà Tĩnh
70	Giuse Nguyễn Văn	**ĐỨC**	2/6/1993	Mỹ Khánh	Nghệ An
71	GB. Lê Xuân	**ĐƯỜNG**	4/10/1994	Phúc Yên	Nghệ An
72	Giuse Nguyễn Văn	**ĐƯỜNG**	18/8/1990	Vĩnh Giang	Nghệ An
73	Giuse Hoàng Văn	**ĐƯỜNG**	9/1/1993	Khe Ngang	Q.Bình
74	Phaolô Nguyễn Văn	**GIÁO**	1/12/1989	Phúc Lộc	Nghệ An
75	Giuse Trần Nguyên	**GIÁP**	8/4/1994	Trại Lê	Hà Tĩnh
76	Gioan Nguyễn Văn	**HÀ**	25/01/1989	Chân Thành	Hà Tĩnh
77	Gioan Kim Ngô Thanh	**HÀ**	1/10/1992	Làng Rào	Nghệ An
78	Giuse Nguyễn Văn	**HÀ**	26/06/1993	Xuân An	Nghệ An
79	Phaolô Nguyễn Đình	**HẢI**	12/10/1992	Đồng Lam	Nghệ An
80	GiuseNguyễn Văn	**HẢI**	29/11/1992	Xã Đoài	Nghệ An
81	Phaolô Trần Văn	**HẠNH**	5/1/1993	Vĩnh Luật	Hà Tĩnh
82	Giuse Chu Văn	**HẠNH**	1/1/1992	Đạo Đồng	Nghệ An
83	Phêrô Nguyễn Đức	**HẠNH**	20/5/1993	Hướng Phương	Q.Bình
84	Ignatio Lê Văn	**HÂN**	17/1/1994	Đăng Cao	Nghệ An
85	Phêrô Trần Văn	**HẬU**	20/10/1993	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh
86	Giuse Trần Văn	**HẬU**	28/02/1993	Mành Sơn	Nghệ An
87	Phêrô Nguyễn Văn	**HẬU**	20/12/1994	Tân Lộc	Nghệ An
88	Giuse Trần Văn	**HIẾN**	22/09/1994	Tiếp Võ	Hà Tĩnh
89	Phêrô Nguyễn Văn	**HIỆP**	3/2/1992	Văn Hạnh	Hà Tĩnh
90	Phêrô Ngô Sỹ	**HIẾU**	15/03/1995	Bảo Nham	Nghệ An
91	Giuse Trần Văn	**HIẾU**	10/11/1995	Thuận Nghĩa	Nghệ An
92	Matthia Nguyễn Văn	**HOA**	2/9/1994	Đăng Cao	Nghệ An

93	Antôn Võ Đình	**HÒA**	12/3/1993	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh
94	Phêrô Nguyễn Xuân	**HÒA**	2/6/1993	Kinh Nhuận	Q.Bình
95	Phaolô Nguyễn Văn	**HÓA**	10/5/1993	Trang Nứa	Nghệ An
96	Phêrô Nguyễn Văn	**HÓA**	5/12/1991	Lãng Điền	Nghệ An
97	Micae Nguyễn	**HOAN**	30/12/1991	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh
98	Fx. Nguyễn	**HOÀNG**	17/02/1991	Thanh Dạ	Nghệ An
99	Antôn Nguyễn Thái	**HOÀNG**	18/06/1991	Kinh Nhuận	Q.Bình
100	Fx. Nguyễn Đại	**HỌC**	12/10/1989	Cồn Cả	Nghệ An
101	Fx. Trần Văn	**HỒNG**	23/06/1991	Cẩm Sơn	Nghệ An
102	Giuse Trương Văn	**HỒNG**	26/2/1994	Hội Yên	Nghệ An
103	Phêrô Nguyễn Huy	**HUẤN**	5/11/1990	Trại Lê	Hà Tĩnh
104	Phêrô Phạm Đình	**HUẤN**	4/12/1990	Bột Đà	Nghệ An
105	Mathêu Trần	**HÙNG**	20/08/1992	An Nhiên	Hà Tĩnh
106	Phêrô Nguyễn Văn	**HÙNG**	10/3/1993	Dụ Lộc	Hà Tĩnh
107	Giuse Ngô Văn	**HÙNG**	1/1/1990	Quy Hậu	Nghệ An
108	Phaolô Nguyễn Văn	**HÙNG**	14/6/1993	Vạn Lộc	Nghệ An
109	Antôn Nguyễn Văn	**HÙNG**	29/07/1994	Lập Thạch	Nghệ An
110	Antôn Trần Quang	**HUY**	8/10/1989	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh
111	Phêrô Nguyễn Văn	**HUYỀN**	8/12/1992	Thu Chỉ	Hà Tĩnh
112	Fx. Nguyễn Văn	**HUYỀN**	29/10/1992	Cồn Cả	Nghệ An
113	GiuseTrần Đức	**HUYẾN**	3/9/1992	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh
114	Phêrô Phạm Tín	**HƯNG**	17/10/1994	Cửa Sót	Hà Tĩnh
115	Micae Hồ Sỹ	**HƯƠNG**	20/11/1990	Thanh Dạ	Nghệ An
116	GB. Nguyễn Văn	**HƯỜNG**	20/01/1990	Làng Rào	Nghệ An
117	Giuse Nguyễn Công	**HƯỞNG**	20/2/1993	Bột Đà	Nghệ An
118	Phêrô Thân Văn	**HƯỚNG**	11/11/1991	Trại Lê	Hà Tĩnh
119	Phêrô Tự Võ Công	**HƯỚNG**	5/11/1990	Lộc Thủy (HT)	Hà Tĩnh
120	Phêrô Trần Văn	**KHÁNH**	22/02/1989	Tân Sơn	Hà Tĩnh
121	Phaolô Nguyễn Đăng	**KHOA**	1/9/1991	Cửa Lò	Nghệ An
122	Antôn Đinh Hữu	**KHƯƠNG**	16/10/1991	Trang Nứa	Nghệ An
123	Phêrô Trần Văn	**KHƯƠNG**	15/04/1993	Mẫu Lâm	Nghệ An
124	Phêrô Nguyễn Văn	**KIÊN**	31/08/1991	Chân Thành	Hà Tĩnh
125	Antôn Nguyễn Văn	**KIỀU**	5/9/1991	Trang Nứa	Nghệ An
126	Phaolô Nguyễn Viết	**KIỀU**	15/5/1993	Quan Lãng	Nghệ An
127	Phêrô Nguyễn Huy	**KIM**	16/05/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh
128	Phêrô Nguyễn Huy	**KÍNH**	1/6/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh
129	Giuse Đậu Quang	**KÍNH**	20/6/1994	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh
130	Fx. Nguyễn	**KÍNH**	11/2/1992	Thanh Dạ	Nghệ An
131	Giuse Đinh Bạt	**KỲ**	30/04/1991	Bùi Ngọa	Nghệ An
132	Jc. Võ Tá	**LAM**	8/10/1991	An Nhiên	Hà Tĩnh

133	Gioan Phùng Minh	**LAM**	25/05/1992	Phù Ninh	Q.Bình
134	Antôn Võ Thanh	**LÃM**	13/10/1990	Kẻ Mui	Hà Tĩnh
135	Giuse Nguyễn Văn	**LAN**	12/4/1990	Kẻ Mui	Hà Tĩnh
136	Phêrô Khanh Đinh Trung	**LÁNG**	12/081991	Bùi Ngọa	Nghệ An
137	Phêrô Nguyễn Văn	**LÀNH**	20/01/1992	Hội Yên	Nghệ An
138	Antôn Ngô Văn	**LÂM**	10/3/1990	Quan Lãng	Nghệ An
139	GB. Nguyễn Văn	**LỆ**	5/5/1992	Phú Vinh	Nghệ An
140	Micae Nguyễn Sinh	**LIÊN**	24/11/1989	Dụ Thành	Hà Tĩnh
141	Giuse Nguyễn Bá	**LIÊN**	19/12/1989	Bùi Ngọa	Nghệ An
142	Jos Hồ Văn	**LIÊN**	5/10/1992	Kinh Nhuận	Q.Bình
143	Giuse Trần Đại	**LINH**	20/02/1991	Cửa Sót	Hà Tĩnh
144	Antôn Dương Văn	**LINH**	2/7/1995	Phúc Lộc	Nghệ An
145	GB. Hoàng Quang	**LINH**	17/12/1992	Cẩm Trường	Nghệ An
146	Fx. Hoàng Sỹ	**LĨNH**	27/10/1993	Đức Lân	Nghệ An
147	GB. Nguyễn Xuân	**LỊNH**	26/12/1990	Tân Phong	Q.Bình
148	Phêrô Trần Văn	**LỘC**	6/4/1990	Nhân Hòa	Nghệ An
149	Antôn Nguyễn Văn	**LỘC**	20/12/1992	Phúc Lộc	Nghệ An
150	Fx. Võ Văn	**LỘC**	10/8/1994	Bắc Thịnh	Nghệ An
151	Antôn Nguyễn	**LUÝCH**	18/2/1994	Rú Đất	Nghệ An
152	Giuse Nguyễn Văn	**LỰC**	20/8/1990	An Nhiên	Hà Tĩnh
153	Antôn Trần Văn	**LỰC**	15/02/1992	Bảo Nham	Nghệ An
154	Fx. Chu Văn	**LƯƠNG**	10/10/1994	Đức Lân	Nghệ An
155	GB.Trần Văn	**LƯỠNG**	1/1/1993	Thượng Lộc	Nghệ An
156	Micae Nguyễn Văn	**LƯỢNG**	23/12/1990	Trại Lê	Hà Tĩnh
157	Giuse Chu Thiện	**LƯỢNG**	9/8/1994	Sơn La	Nghệ An
158	Giuse Đinh Bạt	**LƯỢNG**	27/02/1990	Xuân Mỹ	Nghệ An
159	Phêrô Phan Văn	**LƯỢNG**	23/8/1992	Vạn Căn	Hà Tĩnh
160	Phêrô Trần Văn	**LƯỢNG**	19/04/1993	Bột Đà	Nghệ An
161	Phêrô Hoàng Thanh	**MAI**	10/11/1992	Yên Lý	Nghệ An
162	Giuse Thái Viết	**MẬU**	14/10/1991	Mỹ Khánh	Nghệ An
163	Giuse Hoàng Văn	**MINH**	1/3/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh
164	Fx. Hoàng	**MINH**	4/2/1991	Thanh Dạ	Nghệ An
165	Phêrô Trần Đình	**MINH**	3/8/1994	Phúc Lộc	Nghệ An
166	Phêrô Phạm Công	**MINH**	28/011993	Cồn Sẻ	Q.Bình
167	Antôn Lê Văn	**NAM**	4/7/1991	Hòa Thắng	Hà Tĩnh
168	Giuse Hoàng Xuân	**NĂNG**	15/3/1993	Đông Tháp	Nghệ An
169	Giuse Ngô Văn	**NGÂN**	20/01/1991	Quy Hậu	Nghệ An
170	Gioan Nguyễn Văn	**NGHI**	19/05/1991	Phi Lộc	Nghệ An
171	GB. Trương Công	**NGHỊ**	20/08/1992	Hội Yên	Nghệ An
172	Giuse Nguyễn Văn	**NGHĨA**	7/9/1991	Đức Lân	Nghệ An

173	Phêrô Hoàng Sỹ	**NGHIÊM**	23/08/1995	Đức Lân	Nghệ An
174	Phêrô Nguyễn Văn	**NGỌC**	28/03/1993	Tân Thành	Hà Tĩnh
175	Fx. Nguyễn Văn	**NGỌC**	28/11/1991	Yên Lưu	Nghệ An
176	Phaolô Trần Văn	**NGUYÊN**	28/5/1989	Lưu Mỹ	Nghệ An
177	Antôn Trần Văn	**NGUYỆN**	5/1/1991	Tân Sơn	Hà Tĩnh
178	Phaolô Đinh Hữu	**NHẠ**	10/10/1994	Trang Nứa	Nghệ An
179	Phêrô Trần Đức Thanh	**NHÀN**	20/06/1995	Cầu Rầm	Nghệ An
180	Phêrô Mai Văn	**NHẬT**	2/6/1991	Chân Thành	Hà Tĩnh
181	Giuse Nguyễn Sỹ	**NHO**	20/01/1990	Cầu Rầm	Nghệ An
182	Gioan Lê Hồng	**OANH**	7/6/1992	Mỹ Lộc	Hà Tĩnh
183	Phêrô Nguyễn Văn	**OÁNH**	1/8/1993	Nhân Hòa	Nghệ An
184	Gioan Hoàng Văn	**PHÁI**	9/3/1992	Xuân Kiều	Nghệ An
185	Giuse Phạm Đình	**PHÁP**	10/10/1995	Xã Đoài	Nghệ An
186	Phêrô Khoa Hoàng Hữu	**PHÚC**	1/2/1994	Kẻ Đông	Hà Tĩnh
187	Giuse Trần Đình	**PHÚC**	27/1/1994	Kim Lâm	Hà Tĩnh
188	Giuse Nguyễn Văn	**PHÙNG**	4/6/1992	Đạo Đồng	Nghệ An
189	Giuse Phan Hồng	**PHƯƠNG**	13/12/1990	Đồng Kén	Nghệ An
190	Fx. Nguyễn Khắc	**PHƯƠNG**	7/9/1990	Cẩm Sơn	Nghệ An
191	Giuse Nguyễn Văn	**PHƯƠNG**	6/8/1992	Đức Lân	Nghệ An
192	Giuse Nguyễn Duy	**PHƯƠNG**	9/4/1991	Trang Nứa	Nghệ An
193	Phêrô Hoàng	**QUÂN**	10/7/1994	Kinh Nhuận	Q.Bình
194	Phêrô Nguyễn Tiến	**QUỐC**	6/2/1991	Yên Lý	Nghệ An
195	Paul Nguyễn Văn	**QUÝ**	12/4/1995	Nghĩa Thành	Nghệ An
196	Phêrô Nguyễn Văn	**QUYẾT**	6/3/1994	Mô Vĩnh	Nghệ An
197	Phêrô Đặng Xuân	**QUỲNH**	7/1/1994	Hướng Phương	Q.Bình
198	Giuse Lê Quang	**SÁNG**	5/1/1993	Ninh Cường	Hà Tĩnh
199	Antôn Trần Văn	**SÁNG**	24/12/1992	Mỹ Yên	Nghệ An
200	Giuse Trần Đình	**SINH**	5/12/1990	Làng Truông	Hà Tĩnh
201	Phêrô Phạm	**SINH**	16/061989	Trung Song	Nghệ An
202	Phêrô Nguyễn Minh	**SÓNG**	6/8/1993	Đông Yên	Hà Tĩnh
203	Antôn Lê Ngọc	**SƠN**	18/9/1993	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh
204	GB. Phan	**SƠN**	18/10/1989	Kẻ Đọng	Hà Tĩnh
205	Phêrô Trần Văn	**SƠN**	7/4/1991	Tân Sơn	Hà Tĩnh
206	Gioan Nguyễn Hồng	**SƠN**	15/8/1994	Qúy Hòa	Hà Tĩnh
207	Giuse Đinh Văn	**SƠN**	19/03/1991	Thuận Giang	Nghệ An
208	Giuse Phan Văn	**SƠN**	17/04/1990	Quy Hậu	Nghệ An
209	Antôn Nguyễn Trường	**SƠN**	24/06/1993	Mẫu Lâm	Nghệ An
210	Phêrô Nguyễn Hồng	**SƠN**	25/10/1992	Cồn Sẻ	Q.Bình
211	Phêrô Cao Văn	**TẠO**	11/12/1989	Tràng Lưu	Hà Tĩnh
212	Carôlô Nguyễn Đình	**TẠO**	10/7/1990	Lâm Xuyên	Nghệ An

213	Giuse Lê Thanh	**TÂM**	5/11/1992	Nghĩa Thành	Nghệ An
214	Giuse Nguyễn Văn	**TÂM**	25/4/1995	Mỹ Khánh	Nghệ An
215	GB. Võ Viết	**TẰNG**	8/4/1993	Vạn Căn	Hà Tĩnh
216	Phêrô Nguyễn Viết	**THẠCH**	2/2/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh
217	Giuse Nguyễn Ngọc	**THẠCH**	25/05/1994	Cửa Sót	Hà Tĩnh
218	Phêrô Đậu Quốc	**THANH**	14/08/1991	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh
219	Phêrô Thân Văn	**THANH**	22/01/1992	Trại Lê	Hà Tĩnh
220	Giuse Phạm Văn	**THANH**	20/10/1993	Sơn Trang	Nghệ An
221	GB. Phan Văn	**THANH**	2/8/1992	Phú Vinh	Nghệ An
222	Phêrô Khoa Chu Đình	**THANH**	24/04/1991	Đạo Đồng	Nghệ An
223	Phêrô Vũ Đình	**THÀNH**	2/5/1992	Xuân Mỹ	Nghệ An
224	Phêrô Trần Văn	**THÀNH**	9/2/1992	Yên Lĩnh	Nghệ An
225	Phêrô Khanh Phạm Công	**THĂNG**	1/7/1992	Tràng Lưu	Hà Tĩnh
226	Phêrô Ngô Văn	**THẮNG**	18/10/1990	Mỹ Hòa	Hà Tĩnh
227	Antôn Đậu Đình	**THẮNG**	20/09/1992	Vạn Lộc	Nghệ An
228	Giuse Nguyễn Văn	**THẮNG**	1/12/1994	Mỹ Khánh	Nghệ An
229	Antôn Trần Kim	**THẮNG**	17/08/1993	Đồng Lam	Nghệ An
230	GB. Lê Đình	**THÂN**	1/6/1992	Vĩnh Hòa	Nghệ An
231	Jos Nguyễn Anh	**THẾ**	20/10/1992	Khe Gát	Q.Bình
232	Fx. Trần Văn	**THIÊN**	24/04/1992	Cẩm Sơn	Nghệ An
233	GB. Phan Thanh	**THIỆN**	17/06/1990	Hội Yên	Nghệ An
234	Phêrô Khoa Hoàng Văn	**THIẾT**	12/8/1990	Kẻ Đông	Hà Tĩnh
235	Fx. Hồ Sỹ	**THIẾT**	5/2/1992	Sơn La	Nghệ An
236	Phêrô Nguyễn Viết	**THÌN**	1/3/1992	Thượng Bình	Hà Tĩnh
237	Giuse Nguyễn Đình	**THỌ**	29/03/1991	Mành Sơn	Nghệ An
238	Gioan Phan Văn	**THÔNG**	6/9/1992	Kẻ Đọng	Hà Tĩnh
239	Giuse Hoàng Văn	**THÔNG**	25/02/1991	Vĩnh Phước	Hà Tĩnh
240	Phêrô Võ Tá	**THÔNG**	10/12/1991	An Nhiên	Hà Tĩnh
241	Phêrô Nguyễn Văn	**THÔNG**	10/8/1991	Kẻ Gai	Nghệ An
242	Fx. Nguyễn Văn	**THUẬN**	4/12/1992	Cẩm Trường	Nghệ An
243	Phêrô Nguyễn Hữu	**THUẬN**	28/3/1989	Trung Hòa	Nghệ An
244	Giuse Hoàng Minh	**THUẬN**	18/08/1993	Minh Cầm	Q.Bình
245	GB. Phan Văn	**THUẬT**	3/7/1992	Đồng Tâm	Nghệ An
246	Giuse Trần Văn	**THÚY**	11/6/1990	Bảo Nham	Nghệ An
247	Giuse Võ Công	**THUYÊN**	21/03/1994	Lộc Thủy (HT)	Hà Tĩnh
248	Phaolô Võ Phan	**THUYÊN**	2/2/1989	Xã Đoài	Nghệ An
249	Fx. Trần Đình	**THUYÊN**	21/7/1993	Thuận Nghĩa	Nghệ An
250	Phaolô Trần Xuân	**THƯƠNG**	18/05/1992	Nhân Hòa	Nghệ An
251	Giuse Hoàng Đức	**TIẾN**	29/09/1991	Vĩnh Giang	Nghệ An
252	GB. Lê Văn	**TIỆP**	7/7/1995	Lộc Mỹ	Nghệ An

253	Giuse Nguyễn Văn	**TIỆP**	29/10/1994	Cẩm Trường	Nghệ An
254	Phêrô Nguyễn Thành	**TIN**	3/6/1991	Thuận Nghĩa	Nghệ An
255	Phêrô Nguyễn Thương	**TÍN**	15/02/1989	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh
256	GB. Hồ Văn	**TÌNH**	25/12/1989	Thanh Dạ	Nghệ An
257	Antôn Nguyễn Hồng	**TÍNH**	16/04/1989	Trang Nứa	Nghệ An
258	Phaolô Nguyễn Duy	**TÍNH**	9/11/1989	Trang Nứa	Nghệ An
259	GB. Nguyễn Viết	**TOÀN**	18/1/1994	Chân Thành	Hà Tĩnh
260	Giuse Trương Văn	**TOÀN**	20/10/1991	Cầu Rầm	Nghệ An
261	Phêrô Võ Phan	**TOÀN**	6/8/1993	Xã Đoài	Nghệ An
262	Phêrô Nguyễn Quốc	**TOẢN**	28/1/1995	Làng Truông	Hà Tĩnh
263	Gioan Nguyễn Văn	**TRÍ**	6/7/1992	Đồng Sơn	Nghệ An
264	GB. Nguyễn Vạn	**TRIỀU**	30/05/1992	Lưu Mỹ	Nghệ An
265	Phêrô Nguyễn Văn	**TRIỀU**	11/5/1991	Bình Thuận	Nghệ An
266	Antôn Nguyễn Bá	**TRÒNG**	16/08/1993	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh
267	Phêrô Dương Văn	**TRỌNG**	7/8/1989	Phúc Lộc	Nghệ An
268	Fx. Hồ Trọng	**TRÚC**	20/12/1989	Bố Sơn	Nghệ An
269	Giuse Nguyễn Quốc	**TRUNG**	25/04/1995	Dũ Yên	Hà Tĩnh
270	Phêrô Khanh Trần Đình	**TRƯỜNG**	17/02/1989	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh
271	Phêrô Hoàng Văn	**TUÂN**	10/10/1992	Dụ Lộc	Hà Tĩnh
272	GB. Phan Trọng	**TUÂN**	28/06/1993	Hội Yên	Nghệ An
273	Fx. Nguyễn Quốc	**TUẤN**	16/08/1992	Lộc Thủy	Hà Tĩnh
274	GB. Lê Văn	**TUẤN**	3/7/1990	Văn Hạnh	Hà Tĩnh
275	Fx. Nguyễn Anh	**TUẤN**	12/8/1992	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh
276	Antôn Chu Đình	**TUẤN**	4/3/1995	Đạo Đồng	Nghệ An
277	Giuse Dương Văn	**TUẤN**	2/1/1994	Phúc Lộc	Nghệ An
278	Giuse Trần Anh	**TUẤN**	8/9/1993	Ngọc Long	Nghệ An
279	Giuse Phạm Đình	**TUẤN**	16/08/1993	Xã Đoài	Nghệ An
280	Phêrô Nguyễn Văn	**TUẤN**	5/9/1993	Quan Lãng	Nghệ An
281	Giuse Cao văn	**TUẤN**	20/05/1994	Liên Hòa	Q.Bình
282	Gioan Nguyễn Anh	**TUẤN**	28/12/1992	Kinh Nhuận	Q.Bình
283	Fx. Nguyễn Anh	**TUẤN**	14/08/1992	Hòa Ninh	Q.Bình
284	Giuse Nguyễn Thanh	**TÙNG**	2/11/1994	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh
285	Giuse Nguyễn Đình	**TƯỜNG**	7/1/1989	Bảo Nham	Nghệ An
286	Andre Lê Văn	**TÝ**	6/2/1994	Vạn Phần	Nghệ An
287	Phêrô Nguyễn Văn	**ÚY**	17/02/1993	Quý Hòa	Hà Tĩnh
288	GB. Hồ Văn	**UYÊN**	16/02/1990	Yên Hoà	Nghệ An
289	GB. Nguyễn Viết	**VĂN**	5/7/1991	Phương Mỹ	Hà Tĩnh
290	Giuse Phạm Xuân	**VĂN**	18/03/1992	Mỹ Khánh	Nghệ An
291	Phaolô. Nguyễn Văn	**VIÊNG**	12/6/1989	Rú Đất	Nghệ An
292	Phêrô Đoàn Văn	**VIỆT**	10/10/1995	Tam Trang	Q.Bình

293	Giuse Nguyễn Quang	**VINH**	31/08/1989	Trại Lê	Hà Tĩnh
294	Phêrô Nguyễn Văn	**VINH**	21/09/1993	Rú Đất	Nghệ An
295	Phêrô Trần Văn	**VƯƠNG**	10/3/1993	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh

IV, Các vấn đề khác

- Các thí sinh tự túc chỗ trọ và ăn uống trong những ngày thi, riêng trưa ngày 6/7, thí sinh dùng cơm tại Đại Chủng Viện.

- Các thí sinh mang theo Chứng Minh Nhân Dân, Hộ Chiếu hoặc Bằng Lái Xe để vào phòng thi.

- Thí sinh cần điều chỉnh thông tin cá nhân liên quan đến danh sách, xin liên hệ số điện thoại: ***0975810549.***

Xin Chúa Thánh Thần ban bình an và hướng dẫn các thí sinh.

T/M Ban Giáo Dục Kitô Giáo

ĐẠI CHỦNG VIỆN

Lm. JB. Nguyễn Khắc Bá

Giám Đốc Đại Chủng Viện